TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2026/HS-ST
Ngày 25-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Hoàng;
2. Ông Nguyễn Văn Hẩn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Hồ Minh T**, sinh năm 1974, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT: khu phố D, phường T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: khu phố G, phường T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L (đã chết) và bà Võ Thị N (đã chết); bị cáo có vợ là Phạm Thị Tuyết H và 01 người con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Tại Bản án số 320/1998/PT ngày 12/3/1998 của Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 năm tù về tội "Hiếp dâm".Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/02/2026 cho đến nay tại Phân trại Tạm giam B, Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T. (có mặt)

2. **Phạm Huy K**, sinh năm 1969, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: khu phố G, phường T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Huy Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị P (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Tại Bản án số 54/1999/ HSST ngày

19/10/1994 của Tòa án nhân thị xã T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc"; tại Bản án số 320/1998/PT ngày 12/3/1998 của Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 năm tù về tội "Hiếp dâm", "Cướp tài sản của công dân" và "Giả mạo chức vụ, cấp bậc"; tại Bản án số 53A/2014/STHS ngày 16/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xử phạt 05 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; tại Quyết định số 155/QĐ-XPHC, ngày 17/5/2019 của Công an phường C3, thành phố T xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

3. **Lê Phước N1**, sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: khu phố B, phường T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước T1 và bà Trần Thị Kim C; bị cáo có vợ là Trần Thị H1 và 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: tại Quyết định số 08/QĐ-XPHC, ngày 26/01/2022 của Công an phường A1, thành phố T xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

4. **Nguyễn Anh T2**, sinh năm 1974, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: khu phố C, phường T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức S (đã chết) và bà Nhan Thị T3; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Tại Bản án số 320/1998/PT ngày 12/3/1998 của Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 năm tù về tội "Hiếp dâm"; tại Bản án số 53A/2014/STHS ngày 16/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; tại Quyết định số 76/QĐ-XPHC, ngày 14/5/2019 của Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh T xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo T2 là luật sư Lưu Ánh N2, chi nhánh công ty L1, thuộc đoàn luật sư tỉnh T. (có mặt)

Bị hại:

1. Ông Đỗ Trung Đ1, sinh năm 1980; địa chỉ: Số D C, phường T, Thành Phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Ông Huỳnh Quốc T4, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

3. Huỳnh Phong S1, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố T, phường L,tỉnh

Tây Ninh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 30/11/2024, nhóm 06 người, gồm có: Hồ Minh T, Phạm Huy K, Nguyễn Anh T2, Lê Phước N1 cùng với Phan Quốc A, sinh năm 1977, nơi cư trú: Xã T, tỉnh Tây Ninh; Lê Minh C1, sinh năm 1988, nơi cư trú: Khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh đi đến quán K1 trên đường N thuộc Khu phố A, phường T, tỉnh Tây Ninh thuê phòng số 8888 để hát Karaoke và uống bia. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì cả nhóm ra về, khi ra tới sảnh lễ tân, T đi ra trước và qua bên kia đường đối diện Karaoke Vui V để đi vệ sinh, những người còn lại gặp nhóm 05 người, gồm: Huỳnh Quốc T4, sinh năm 1984, nơi cư trú: Khu phố N, phường B; Huỳnh Phong S1, sinh năm 1987, nơi cư trú: Khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh; Đỗ Trung Đ1, sinh năm: 1980, nơi cư trú: Số D C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Lê Quốc V, sinh năm 1988, nơi cư trú: Khu phố T, phường B, tỉnh Tây Ninh; Trần An B, sinh năm 1987, nơi cư trú: Khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh đến thuê phòng 101 để hát Karaoke. N1 nói "để vào uống với anh V và anh T4 01 cái rồi về" sau đó N1 cùng với K, T2, C1 và Quốc A lần lượt đi vào phòng 101. Khi vào phòng khoảng 03 phút thì N1 và anh T4 xảy ra mâu thuẫn trong lời nói dẫn đến cãi nhau lớn tiếng, cả hai xô đẩy nhau trong phòng 101 thì được mọi người can ngăn, khi ra tới cửa phòng 101, T4 dùng tay đánh N1 một cái nhưng không trúng, N1 túm cổ áo T4 rồi cả 2 cùng té ngã trên ghế sô pha trước cửa phòng 101, C1 nắm tay T4 lôi ra, Văn can ngăn N3 ra thì T4 và S1 bỏ chạy ra ngoài sân trước cửa quán K1, Phạm Huy K cũng đuổi theo nhưng được Lê Kim C2, sinh năm: 1991, ngụ: khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh là bạn gái của K đến đón nắm tay lôi lại không cho K đuổi theo S1 và T4, lúc này T đi vệ sinh ở bên đường đi qua nghe nhóm của mình bị đánh và nhìn thấy T4 và S1 từ trong quán chạy ra nên T đi đến gần rồi dùng tay phải đánh trúng vào mặt S1 01 cái, sau đó tiếp tục dùng tay phải đánh trúng vào mặt của T4 một cái thì T4 bỏ chạy ra đường N mục đích lên xe ô tô màu đỏ biển số 51H-161.31 do B nổ máy chờ sẵn để đi về, T đuổi theo nhưng không kịp, T quay lại tiếp tục dùng tay phải đánh trúng vào mặt của S1 một cái làm S1 bị ngã nằm trên sân của quán, T tiếp tục dùng chân đạp vào người S1 02 cái, thì được C1 và Văn can N4 ra. Sau đó S1 đứng dậy và bước lên xe ô tô do B điều khiển đang nổ máy chờ sẵn bỏ chạy ra đường N về hướng đường C, K và T chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp, K và T quay lại thì gặp Đ1 đang đi lại xe ô tô dừng chờ để đi về thì T dùng khuỷu tay đánh trúng vào người của Đ1, sau đó

Đ1 phản kháng đánh lại T và quật ngã T xuống đất, thấy Đ1 bị đánh, T4 chạy đến chỗ của Đ1, cùng lúc K, N3 và Nguyễn Anh T2 thấy T bị Đ1 quật ngã và T4 đang chạy đến chỗ T nên T2 chạy đến nhảy lên đạp T4 nhưng không trúng rồi Nguyễn Anh T2 té ngã xuống đất, K và N3 chạy đến thì K bị Đ1 dùng tay đánh trúng vào mí mắt chảy máu. K và N3 lao vào dùng tay và chân đánh Đ1, lúc này V, Quốc A, C1 nắm tay của T và N3 lôi ra để can ngăn, C2 ôm Khương lại để can ngăn. Đ1 bị đánh nằm bất tỉnh trên đường và T2 tiếp tục chạy đến dùng chân đạp thêm một cái vào người của Đ1 rồi tất cả giải tán bỏ đi. Đ1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ2.

Ngày 01/12/2024 Đỗ Trung Đ1, Huỳnh Phong S1 và Huỳnh Quốc T4 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người đã gây thương tích cho mình.

Ngày 02/12/2024 Nguyễn Anh T2 ra đầu thú, ngày 06/12/2024 Lê Phước N1 ra đầu thú, ngày 08/12/2024 Phạm Huy K ra đầu thú, ngày 10/12/2024 Hồ Minh T ra đầu thú.

Ngày 25/02/2026 Ủy ban nhân dân phường T có công văn số 1455 và ngày 03/3/2026 Ban thường trực Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường T có công văn số 44 đều thể hiện nội dung: Hành vi của các đối tượng dùng vũ lực, rượt đuổi đánh nhau việc này thể hiện ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T xử lý hình sự về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" của các đối tượng nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

- Kết luận giám định số 284/KLTTCT-TTPYTN ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Huỳnh Phong S1, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Phong S1 tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm).

- Kết luận giám định số 285/KLTTCT-TTPYTN ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Đỗ Trung Đ1, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Trung Đ1 tại thời điểm giám định là: 09% (Chín phần trăm).

- Kết luận giám định số 287/KLTTCT-TTPYTN ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Huỳnh Quốc T4, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Quốc T4 tại thời điểm giám định là: 04% (Bốn phần trăm).

- Kết luận giám định số 20/KLTTCT-TTPYTN ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Hồ Minh T, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hồ Minh T tại thời điểm giám định là: 08% (Tám phần

trăm).

- Kết luận giám định số 19/KLTTCT-TTPYTN ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Lê Phước N1, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Phước N1 tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm).

- Kết luận giám định số 18/KLTTCT-TTPYTN ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Phạm Huy K, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Huy K tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm).

Quá trình điều tra Hồ Minh T, Phạm Huy K, Nguyễn Anh T2 và Lê Phước N1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Cáo trạng số 65/CT-VKSKV10 ngày 05 tháng 5 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Hồ Minh T, Phạm Huy K, Lê Phước N1 và Nguyễn Anh T2 về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự và tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Minh T từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và áp dụng Khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Minh T từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo Hồ Minh T.

2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Huy K từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và áp dụng Khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Huy K từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo Phạm Huy K.

3. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Phước N1 từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và áp dụng Khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Phước N1 từ 03 đến 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng

hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo Lê Phước N1.

4. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T2 từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và áp dụng Khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T2 từ 03 đến 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo Nguyễn Anh T2.

5. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Đ1 yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền 100.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường như bị hại yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo T, K, N1 thống nhất với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo T2: Bị cáo T2 chỉ tham gia với vai trò đồng phạm, sau khi phạm tội đã đầu thú, đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã nộp tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại và đồng ý bồi thường cho bị hại như yêu cầu; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị bệnh lao phổi và là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già 90 tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được mức hình phạt dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề xuất.

Bị cáo T2 thống nhất với Cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát và ý kiến bào chữa của luật sư, không có ý kiến tranh luận, bào chữa bổ sung cho mình.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại có khiếu nại Kết luận Giám định về tỷ lệ tổn thương cơ thể và đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T giải quyết theo quy định

pháp luật. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo Hồ Minh T, Phạm Huy K, Lê Phước N1 và Nguyễn Anh T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh được như sau: Lúc 22 giờ 07 phút, ngày 30/11/2024 tại K1 và trên đường N đoạn thuộc Khu phố A, phường T, tỉnh Tây Ninh. Sau khi xảy ra mâu thuẫn trong phòng số 101 quán K1, Hồ Minh T, Phạm Huy K, Lê Phước N1 và Nguyễn Anh T2 chỉ vì lý do bộc phát, nhỏ nhặt đã sẵn sàng dùng vũ lực, dùng chân, tay tấn công Đỗ Trung Đ1, Huỳnh Phong S1, Huỳnh Quốc T4, trong lúc cả ba tìm cách chạy ra xe ô tô đi về gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hậu quả làm Đ1 bị tổn thương cơ thể 09%, S1 01%, Thịnh 04% và T5, Khương 03%, Ninh 01%.

Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Minh T, Phạm Huy K, Lê Phước N1 và Nguyễn Anh T2 phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự và tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T và K, mỗi người đã nộp số tiền 10.000.000 đồng và bị cáo N1 và T2, mỗi người nộp 5.000.000 đồng tại cơ quan Thi hành án để bồi thường cho bị hại theo yêu cầu. Lê Phước N1 hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T2. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo xem thường pháp luật, không có mâu thuẫn gì với các bị hại nhưng các bị cáo đã rượt đánh các bị hại gây thương tích và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Trong đó bị cáo T là người trực tiếp đánh bị hại S1, T4, Đ1 và thương tích của bị hại Đ1 chủ yếu là do bị cáo T gây ra nên T phải chịu trách nhiệm chính và hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại; các bị cáo K, N1, T2 tham gia với vai trò đồng phạm gây thương tích cho các bị hại nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, vai trò của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, đối với bị cáo K, N1, T2 tham gia với vai trò đồng phạm không đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo K, N1, T2 theo Khoản 3 Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Đỗ Trung Đ1 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tổng cộng là 100.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại như yêu cầu nên ghi nhận. Trong đó, mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại Đ1 là 25.000.000 đồng.

Bị cáo T đã bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002925 ngày 24/6/2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 15.000.000 đồng;

Bị cáo K đã bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002926 ngày 24/6/2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bị cáo K còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 15.000.000 đồng;

Bị cáo N1 đã bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002927 ngày 24/6/2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bị cáo N1 còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 20.000.000 đồng;

Bị cáo T2 đã bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002924 ngày 24/6/2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bị cáo T2 còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 20.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều

106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

+ 02 (hai) chiếc dép quai kẹp màu trắng;

+ 02 (hai) chiếc dép quai kẹp màu vàng;

+ 01 (một) quẹt lửa màu trắng;

+ 01 (một) mặt đồng hồ đeo tay;

+ 01 (một) dây đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu trắng.

+ 01(một) áo thun ngắn tay màu trắng, phia trước có chữ LA, đã qua sử dụng;

+ 01(một) quần dài màu xanh rêu, đã qua sử dụng;

+ 01(một) áo thun không có tay áo, màu xanh, phía trước có chữ JORDAN, đã qua sử dụng;

+ 01(một) quần đùi màu xanh, phía trước ống quần có chữ JUSTDOII, đã qua sử dụng;

+ 01(một) đôi dép quai ngang màu xanh sọc trắng, đã qua sử dụng.

+ 01(một) áo thun ngắn tay màu đen cổ tròn, đã qua sử dụng;

+ 01(một) quần dài màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01(một) áo thun màu trắng, trên cổ áo có viền sọc đỏ đen, đã qua sử dụng;

+ 01(một) quần sọt lửng màu đen, trên túi quần phía sau bên phải có chữ "VANS" đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh rêu phía trước có chữ LA-8UNIT, phía sau không có chữ, size áo 3XL, áo đã bị bác sĩ của bệnh viện cắt để chữa trị cho nạn nhân, áo dính nhiều vết máu, áo không còn nguyên vẹn, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) quần jean màu xanh, phía túi trước bên phải có nhãn hiệu màu đỏ, chữ trắng "Viet tien jean", phía sau không có chữ, trên quần có dính nhiều đất, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) sợi dây thắt lưng màu nâu dài khoảng 1m^2, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen có chấm xanh, rách lưng, kích thước (08x01) cm, rách phía sau tay áo phải kích thước (05x01) cm, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Huỳnh Phong S1:

+ 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám đen, phía trước có chữ "BALENCIAGA" đã qua sử dụng;

+ 01 (một) quần sọt jean màu xanh phía sau lưng quần có chữ "TH", đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Anh T2:

+ 01 (một) áo tun ngắn tay màu trắng, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) quần jean dài màu xanh, lưng quần phía sau có dòng chữ

“LEVISTRAUUSS & CO”, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) nón kết màu đen, trên nón có số “68”, đã qua sử dụng;

+ 01(một) đôi dép quay kẹp màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01(một) áo thun màu nâu, ngắn tay, cổ tròn, ngực trái có chữ workinGprogrss, đã qua sử dụng.

Đây là các vật chứng liên quan đến vụ án nhưng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo T và bị cáo K, mỗi bị cáo còn phải chịu 750.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại. bị cáo N1 và bị cáo T2, mỗi bị cáo còn phải chịu 1.000.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Hồ Minh T, Phạm Huy K, Lê Phước N1 và Nguyễn Anh T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

2.2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Minh T 06 (S2) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Minh T 03 (Ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo Hồ Minh T là 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày 12/02/2026.

2.2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Huy K 03 (Ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Huy K 03 (Ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo Phạm Huy K là 06 (S2) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.3. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phước N1 03 (Ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích";

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phước N1 03 (Ba) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo Lê Phước N1 là 06 (S2) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.4. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T2 03 (Ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích";

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T2 03 (Ba) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo Nguyễn Anh T2 là 06 (S2) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Minh T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đỗ Trung Đ1 số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng, trong đó bị cáo T đã nộp bồi thường số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng theo biên lai thu số 0002925 ngày 24/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bị cáo T còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng;

Bị cáo Phạm Huy K có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng, trong đó bị cáo K đã nộp bồi thường số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng theo biên lai thu số 0002926 ngày 24/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bị cáo K còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng;

Bị cáo Lê Phước N1 có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng, trong đó bị cáo N1 đã nộp bồi thường số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng theo biên lai thu số 0002927 ngày 24/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bị cáo N1 còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng;

Bị cáo Nguyễn Anh T2 có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng, trong đó bị cáo T2 đã nộp bồi thường số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng theo biên lai thu số 0002924 ngày 24/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bị cáo T2 còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Đ1 số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng:

+ 02 (hai) chiếc dép quai kẹp màu trắng;

+ 02 (hai) chiếc dép quai kẹp màu vàng;

+ 01 (một) quẹt lửa màu trắng;

+ 01 (một) mặt đồng hồ đeo tay;

+ 01 (một) dây đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu trắng.

+ 01(một) áo thun ngắn tay màu trắng, phia trước có chữ LA, đã qua sử dụng;

+ 01(một) quần dài màu xanh rêu, đã qua sử dụng;

+ 01(một) áo thun không có tay áo, màu xanh, phía trước có chữ JORDAN, đã qua sử dụng;

+ 01(một) quần đùi màu xanh, phía trước ống quần có chữ JUSTDOII, đã qua sử dụng;

+ 01(một) đôi dép quai ngang màu xanh sọc trắng, đã qua sử dụng.

+ 01(một) áo thun ngắn tay màu đen cổ tròn, đã qua sử dụng;

+ 01(một) quần dài màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01(một) áo thun màu trắng, trên cổ áo có viền sọc đỏ đen, đã qua sử dụng;

+ 01(một) quần sọt lửng màu đen, trên túi quần phía sau bên phải có chữ "VANS" đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh rêu phía trước có chữ LA-8UNIT, phía sau không có chữ, size áo 3XL, áo đã bị bác sĩ của bệnh viện cắt để chữa trị cho nạn nhân, áo dính nhiều vết máu, áo không còn nguyên vẹn, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) quần jean màu xanh, phía túi trước bên phải có nhãn hiệu màu đỏ, chữ trắng “Viet tien jean”, phía sau không có chữ, trên quần có dính nhiều đất, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) sợi dây thắt lưng màu nâu dài khoảng 1m^2, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen có chấm xanh, rách lưng, kích thước (08x01) cm, rách phía sau tay áo phải kích thước (05x01) cm, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo thun ngắn tay màu xám đen, phía trước có chữ "BALENCIAGA" đã qua sử dụng;

+ 01 (một) quần sọt jean màu xanh phía sau lưng quần có chữ "TH", đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo tun ngắn tay màu trắng, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) quần jean dài màu xanh, lưng quần phía sau có dòng chữ "LEVISTRAUUSS & CO", đã qua sử dụng;

+ 01 (một) nón kết màu đen, trên nón có số "68", đã qua sử dụng;

+ 01(một) đôi dép quay kẹp màu đen, đã qua sử dụng.

+ 01(một) áo thun màu nâu, ngắn tay, cổ tròn, ngực trái có chữ workinGprogrss, đã qua sử dụng.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: các bị cáo, mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Và Bị cáo T, bị cáo K, mỗi bị cáo còn phải chịu 750.000 (Bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo N1 và bị cáo T2, mỗi bị cáo còn phải chịu 1.000.000 (Một triệu) đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND KV10;
- VKSND tỉnh TN;
- Cơ quan CSĐT CA.TN;
- THADS TN;
- TAND tỉnh TN;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Hùng